

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 30/2021/HS-ST
Ngày 19 - 4 - 2021

NHÂN DANH
N- ỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ninh Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Ánh Duyên

2. Bà Hà Thị Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Phú - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thật - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2021/HSST ngày 10/3/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

BÙI NGỌC K (tên gọi khác: không) - Sinh năm 1999, tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: khu T, Thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn C - Sinh năm 1970 và bà: Nguyễn Thị H - Sinh năm 1974; có vợ là Đinh Thị T, sinh năm 2000 và 02 con; Tiền án: Không.

Tiền sự: Năm 2017 bị Công an huyện Cẩm Khê ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi chống người thi hành công vụ(chưa chấp hành)

Danh, chỉ bản số 261 ngày 27 tháng 10 năm 2020 lập tại: Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 27/10/2020, áp dụng biện pháp tạm giam ngày 02/11/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Trần Công H, sinh năm 1994. Địa chỉ: Khu Đ - xã T- huyện C- tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Tiến M, SN: 2000. Địa chỉ: Khu C, xã X, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 13 giờ 40 phút ngày 27/10/2020, tại công nhà của Bùi Ngọc K, sinh năm 1999, ở Khu T, thị trấn C, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện Cẩm Khê đã phát hiện K đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại chỗ, Tổ công tác đã thu giữ của K 01 gói ma túy, K tự nguyện giao nộp từ lòng bàn tay trái có đặc điểm là gói nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, K khai nhận đây là gói ma túy đá K cất giấu nhằm mục đích để bán cho Trần Công H SN: 1994; Nơi cư trú: Khu Đ, xã T, huyện C và thu giữ tại túi quần bên phải, phía trước K đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim số thuê bao 0337.387.220 và 0815.771.998; 01 chứng minh nhân dân mang tên Bùi Ngọc K. Tổ công tác đã tiến hành mời người chứng kiến và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Ngọc K về hành vi tàng trữ chất ma túy nhằm mục đích để bán thu lời bất chính.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Ngọc K tại khu Thành Công, thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê. Quá trình khám xét: Phát hiện và thu giữ tại vị trí ngăn tủ trên cùng ở góc nhà 01 gói nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm bên trong có 24 gói nilon màu trắng. Bên trong 24 gói nilon đều có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. K khai nhận 24 gói nilon này đều là ma túy đá, K cất giấu nhằm mục đích để bán cho người có nhu cầu mua, tuy nhiên chưa kịp bán đã bị Công an huyện Cẩm Khê phát hiện và thu giữ.

Ngày 27/10/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 152, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ khi bắt quả tang và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Ngọc K. Tại bản kết luận giám định số

1117/KLGD, ngày 30/10/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

- Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilon màu trắng một đầu có khuy bấm trong bì niêm phong Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Bùi Ngọc K gửi đến giám định là ma túy; có khối lượng: 0,176 gam, loại: Methamphetamine.

- Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 24 gói nilon màu trắng một đầu có khuy bấm trong bì niêm phong Vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Ngọc K gửi đến giám định là ma túy; có khối lượng: 3,651 gam, loại: Methamphetamine.

* Methamphetamine là chất ma túy, có số thứ tự 323 mục IIC - Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ quy định danh mục các chất ma túy và tiền chất.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 27/10/2020 Trần Công H, SN: 1994; Nơi cư trú: Khu Đ, xã T, huyện C đã sử dụng số điện thoại di động 0353.646.408 gọi đến số điện thoại di động 0815.771.998 của K để hỏi mua ma túy đá. Qua điện thoại, H hỏi mua của K 01 gói ma túy đá với giá 500.000đồng, K đồng ý và hẹn H xuống cổng nhà của K ở khu T, thị trấn C, huyện Cẩm Khê sẽ bán ma túy cho H. Đến khoảng 13 giờ 40 phút, K cầm 01 gói ma túy đá đứng tại cổng nhà để đợi bán cho H thì bị Công an huyện Cẩm Khê phát hiện và bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, K khai nhận ngoài lần tàng trữ 0,176 gam ma túy loại Methamphetamine để bán cho H ngày 27/10/2020 và tàng trữ 3,651 gam ma túy loại Methamphetamine ở nhà nhằm mục đích để bán trái phép cho người khác thì K còn bán ma túy cho H 02 lần khác và bán ma túy cho Nguyễn Tiến M; SN: 2000; Nơi cư trú: Khu C, xã X, huyện C 02 lần nữa, cụ thể:

* Bán cho Trần Công H:

Lần 1: Vào khoảng 22 giờ ngày 23/10/2020 Trần Công H sử dụng số điện thoại 0353646408 gọi vào số điện thoại của K là số 0815771998 để hỏi mua 500.000 đồng ma túy, K đồng ý và hẹn H đến đoạn đường gần khu vực UBND thị trấn C, huyện C để mua bán, tại đây K đã bán cho H 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng.

Lần 2: Vào khoảng 19 giờ ngày 24/10/2020 Trần Công H sử dụng số điện thoại 0353646408 gọi vào số điện thoại của K là số 0815771998 để hỏi mua 500.000 đồng ma túy, K đồng ý và hẹn H đến cổng nhà của K ở khu T, thị trấn C, huyện C để mua bán, tại đây K đã bán cho H 01 gói ma túy đá với giá 500.000đồng.

* Bán cho Nguyễn Tiến M:

Lần 1: Vào khoảng 15 giờ ngày 19/10/2020 tại cổng nhà của K ở khu T, thị trấn C, huyện C. K đã bán cho M 01 gói ma túy đá với giá 300.000đồng.

Lần 2: Vào khoảng 19 giờ ngày 22/10/2020 cũng tại cổng nhà của K ở khu T, thị trấn C, huyện C. K đã bán cho M 01 gói ma túy đá với giá 400.000đồng.

Cả 02 lần mua bán ma túy này M đều trực tiếp xuống nhà K và hỏi mua ma túy. Căn cứ vào lời khai của K, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã tiến hành triệu tập H và M đến để làm việc.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê, M và H đã thành khẩn khai báo, lời khai của M và H hoàn toàn phù hợp với lời khai của K.

Ngày 30/10/2020 và ngày 01/11/2020 Công an huyện Cẩm Khê đã có công văn gửi Trung tâm y tế huyện C để tiến hành xác định tình trạng nghiện đối với Trần Công H và Nguyễn Tiến M. Trung tâm y tế huyện C có phiếu trả lời về tình trạng nghiện ma túy kết quả xác định: Trần Công H dương tính với ma túy MET, MDMA; Nguyễn Tiến M dương tính với ma túy MET, AMP.

Về nguồn gốc 04 gói ma túy K đã bán cho H và M, K mua vào ngày 17/10/2020 với giá 1.500.000 đồng, còn số ma túy thu giữ khi bắt quả tang và thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của K thì K mua ngày 26/10/2020 với giá 2.000.000 đồng. Cả 02 lần này K mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu. Hai bên giao dịch mua bán tại khu vực Cổng Trung tâm y tế huyện C, Phú Thọ.

Số tiền bán ma túy cho H và M thì K đã chi tiêu cá nhân hết

Bản cáo trạng số 14/CT-VKSCK ngày 09/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ truy tố Bùi Ngọc K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 2 điều 251; điểm r, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên bố cáo Bùi Ngọc K phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc K từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Ngọc K.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 1117/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú thọ được dán kín, bên trong có 0,138 gam chất rắn

dạng tinh thể màu trắng (Bì vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Bùi Ngọc K) và 3,248 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (bì vật chứng khi khám xét chỗ ở của Bùi Ngọc K); 02 thẻ sim điện thoại thu giữ của K và 01 thẻ sim điện thoại thu giữ của Trần Công H.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, đã qua sử dụng (thu giữ của Bùi Ngọc K) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen, đã qua sử dụng (thu giữ của Trần Công H).

Trả lại cho bị cáo Bùi Ngọc K 01 chứng minh nhân dân số 132370329 do Công an tỉnh Phú thọ cấp ngày 24/02/2015 mang tên Bùi Ngọc K

Thu hồi của bị cáo Bùi Ngọc K số tiền 1.700.000đồng, là tiền thu lợi bất chính để tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Về án phí: Bị cáo Bùi Ngọc K phải chịu 200.000đồng án phí HSST

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa trở thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Ngọc K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là đã tàng trữ trái phép chất ma túy để bán cho Trần Công H và Nguyễn Tiến M nhiều lần vào tháng 10/2020 tại khu vực nhà ở của K, số lượng 3,827 gam ma túy loại Methamphetamine như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Bùi Ngọc K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“ 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên”.

+ Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc, gây bất bình trong nhân dân, hơn nữa ma túy còn là tệ nạn xã hội đang đ-ợc Đảng và Nhà nước ta nghiêm cấm, bài trừ bởi nó là mầm mống gây nên các hậu quả nghiêm trọng khác, nhân thân bị cáo đã có lần vi phạm pháp luật bị xử lý hành chính nhưng không lấy đó làm bài học cho chính mình, nay lại vi phạm, vì vậy cần phải đ-ợc xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và làm g-ơng cho ng-ời khác.

Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo vì sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội tự thú. Bị cáo đ-ợc h-ởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự và bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành ng-ời tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Bùi Ngọc K là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề và làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Xét thấy bị cáo Bùi Ngọc K không có tài sản riêng, hiện nay đang sống phụ thuộc gia đình, thu nhập thấp không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3]. Về vật chứng vụ án: Xét thấy các vật chứng gồm: 01 bì niêm phong số 1117/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú thọ được dán kín, bên trong có 0,138 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (bì vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Bùi Ngọc K) và 3,248 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (bì vật chứng khi khám xét chỗ ở của Bùi Ngọc K), sau khi giám định còn lại. Đây là vật có liên quan đến tội phạm, vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen đã qua sử dụng bên trong lắp 02 sim thu giữ của K và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL màu đen đã qua sử dụng bên trong lắp 01 sim thu giữ của Trần Công H, xét thấy đây là tài sản của K và H đã dùng để liên lạc mua ma túy, có liên quan đến tội phạm nên cần tịch thu để sung ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động, tiêu hủy 03 thẻ sim vì không còn giá trị sử dụng.

Còn lại: 01 chứng minh nhân dân số 132370329 do công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 24/02/2015 mang tên Bùi Ngọc K. Xét thấy đây là vật không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho chủ sở hữu (bị cáo K).

Ngoài ra cần thu hồi của bị cáo K số tiền bán ma túy cho H 02 lần = 1.000.000đồng và bán ma túy cho K 2 lần = 700.000đồng, là tiền thu lợi bất chính để tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[4]. Về án phí: Bị cáo Bùi Ngọc K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 251; điểm r, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự

Tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc K phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy

Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc K 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ 27/10/2020.

[2]. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 1117/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ được dán kín, bên trong có 0,138 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (bì vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Bùi Ngọc K) và 3,248 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (bì vật chứng khi khám xét chỗ ở của Bùi Ngọc K), sau khi giám định còn lại, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định. Mặt sau có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS – Công an tỉnh Phú Thọ và 04 loại chữ ký tại các vị trí trên mép dán; 02 sim điện thoại số thuê bao 0337.387.220 và 0815.771.998 thu giữ của K và 01 sim điện thoại số thuê bao 0353.646.408 thu giữ của Trần Công H.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen đã qua sử dụng (thu giữ của K) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL màu đen đã qua sử dụng (thu giữ của Trần Công H).

- Trả lại cho Bùi Ngọc K: 01 chứng minh nhân dân số 132370329 do Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 24/02/2015 mang tên Bùi Ngọc K.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 09/3/2021).

- Thu hồi của bị cáo Bùi Ngọc K số tiền 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) để tịch thu sung ngân sách nhà nước .

. [3]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Ngọc K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ, huyện CK;
- CQĐT - Công an huyện Cẩm Khê;
- CQCSTHAHS-CA huyện Cẩm Khê;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Khê;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã S + Bị cáo;
- Lưu HS, VP, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ninh Thị Hồng